HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 26 /2019/NQ-HĐND	*Vĩnh Phúc, ngày 15 tháng 7 năm 2019*

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức phân bổ, một số nội dung chi và mức chi đặc thù bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC
KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 ngày 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ điểm e, điểm g khoản 4 Điều 3 (được đính chính tại khoản 2, khoản 3 Điều 1 Quyết định số 901/QĐ-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

Căn cứ khoản 5 Điều 1 Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số Điều của Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Xét Tờ trình số 53/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức phân bổ, một số nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Báo cáo số 165/BC-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh giải trình tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phân bổ, một số nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức phân bổ, một số nội dung chi và mức chi đặc thù bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này, quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành

chính trong lĩnh vực an toàn giao thông và quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù phục vụ trực tiếp công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Các nội dung, mức chi khác phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông, Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số Điều của Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với lực lượng của Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Ban An toàn giao thông tỉnh, các lực lượng trực tiếp tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông của tỉnh, Ban An toàn giao thông các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Mức phân bổ kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự an toàn giao thông

a) Phân bổ 10% chi xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc xác định và xử lý vị trí nguy hiểm trên đường bộ đang khai thác, đảm bảo không trùng lắp với các nguồn kinh phí khác và chi thực hiện các nhiệm vụ phối hợp tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông phát sinh đột xuất trong năm với các Sở, ngành, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phân bổ 27% để chi cho Ban An toàn giao thông tỉnh; Thanh tra Sở Giao thông vận tải; chi hỗ trợ theo Nghị quyết số 40/2018/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi hỗ trợ người được Công an tỉnh tuyển chọn tham gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông tại nơi đường sắt giao nhau với đường bộ không có nhân viên đường sắt gác; các nhiệm vụ khác phục vụ trực tiếp công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

c) Phân bổ 63% chi hỗ trợ cho lực lượng của Công an tỉnh Vĩnh Phúc để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

3. Một số nội dung chi, mức chi đặc thù đảm bảo trật tự an toàn giao thông

a) Mức chi xây dựng các đề án về bảo đảm trật tự an toàn giao thông, nhân rộng các mô hình điểm về bảo đảm trật tự an toàn giao thông; xây dựng chương trình, kế hoạch và biện pháp phối hợp các sở, ban, ngành và chính quyền các cấp trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông: 1.000.000 đồng/đề án; 500.000 đồng/kế hoạch, chương trình.

b) Mức chi bồi dưỡng cho cán bộ và các lực lượng trực tiếp tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông: Tối đa 100.000 đồng/người/ngày (01 ngày đủ 08 giờ) hoặc 50.000 đồng/người/buổi (01 buổi đủ 04 giờ).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 12, thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2019./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Tài chính, Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Thường trực các huyện, thành ủy; Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện, thành phố;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Vĩnh Phúc, Cổng Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh Vĩnh Phúc;
- PVP, CV VPHĐND tỉnh;
- Lưu: VT,TH(01).Q(100).

CHỦ TỊCH

Trần Văn Vinh